

Số 10/BC-THTVi

Tuấn Việt, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

I/ THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. **Tên trường** (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Tuấn Việt.

2. **Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).**

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Hưng, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ trụ sở phụ: Thôn Cam Đông xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số điện thoại: 03203729695
- Địa chỉ thư điện tử: truongtieuhoctuanviet@gmail.com
- Cổng thông tin điện tử: <http://kt-thtuanviet.haiduong.edu.vn>

3. **Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).**

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

Trường Tiểu học Tuấn Việt đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nói riêng, huyện Kim Thành nói chung. Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo, năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường TH Tuấn Việt xây dựng “**Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn đến năm 2030**” nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Tuấn Việt giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025,

góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã Tuấn Việt phát triển; cùng chào đón kỉ nguyên vươn mình của dân tộc.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường được thành lập do sáp nhập 2 trường tiểu học: trường tiểu học Tuấn Hưng và trường tiểu học Việt Hưng, được thành lập theo quyết định số 6257/QĐ-UBND của UBND huyện Kim Thành ngày 19/12/2019.

Dù mới thành lập, trường còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhà trường đã tổ chức tốt phong trào thi đua "Hai tốt", hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình, được cấp ủy, chính quyền, nhân dân địa phương tin tưởng. Trường tiểu học Tuấn Việt có cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường Chuẩn quốc gia mức độ I với tổng diện tích là 14.568 m². Trường có 02 điểm trường: điểm trường thôn Tân Hưng và điểm trường thôn Cam Đông.

Từ năm học 2020 - 2021 đến nay, trường luôn ổn định công tác tổ chức và quản lý. Các tổ chức chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động nền nếp. Hằng năm, nhà trường đều rà soát quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 theo Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và được UBND huyện ra Quyết định giao kế hoạch phát triển giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được kiện toàn, bổ sung đủ về cơ cấu, có trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay; luôn nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ năm học; chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới công tác quản lý, phát huy tính dân chủ, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin, báo cáo luôn được thực hiện nghiêm túc. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất cũng như thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính. Nhà trường thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành. Đồng thời lưu giữ đầy đủ hồ sơ sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các hoạt động giáo dục học sinh theo chương trình GDPT 2018 (TT 32/2018). Hằng năm, triển khai hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV; có các biện pháp tích cực để cải thiện nâng cao đời sống cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức và duy trì tốt phong trào thi đua trong từng năm học; động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Nhà trường xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết từng lĩnh vực, có kế hoạch thanh kiểm tra, quản lý các lĩnh vực theo quy định. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và các hội thi, xây dựng môi trường giáo dục xanh- sạch- đẹp, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ CBGVNV nhà trường có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 95,74%(còn 2 giáo viên trình độ cao đẳng đang học nâng chuẩn)

Học sinh ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể như múa hát, khiêu vũ,...; Học sinh có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động ...

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Đồng Thị Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Tuấn Việt, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Số ĐT: 0989 425 899

7. Tổ chức bộ máy:

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Số điện thoại	Số QĐ bổ nhiệm
1	Đồng Thị Hương	Hiệu trưởng	0989425899	Số: 2842 /QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND huyện Kim Thành
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng	0979728405	Số: 46/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Kim Thành
3	Vũ Văn Đông	Phó Hiệu trưởng	0983643369	Số: 39/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Kim Thành
4	Phạm Thị Hoa	Tổ trưởng tổ 4,5	0372871118	
5	Vũ Thị Mai	Tổ trưởng tổ 2,3	0979335211	
6	Phạm Thị Phượng	Tổ trưởng tổ 1	0962595269	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Tổ trưởng tổ VP	0974986605	
8	Nguyễn Hà Vi	Bí thư chi đoàn	0969962621	
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng phụ trách Đội TNTPHCM	0368583203	

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên;

- **Chức năng**

Trường Tiểu học Tuấn Việt là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- **Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhà trường có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

+ Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Nhận bảo trợ và giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách;

+ Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương;

+ Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục;

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

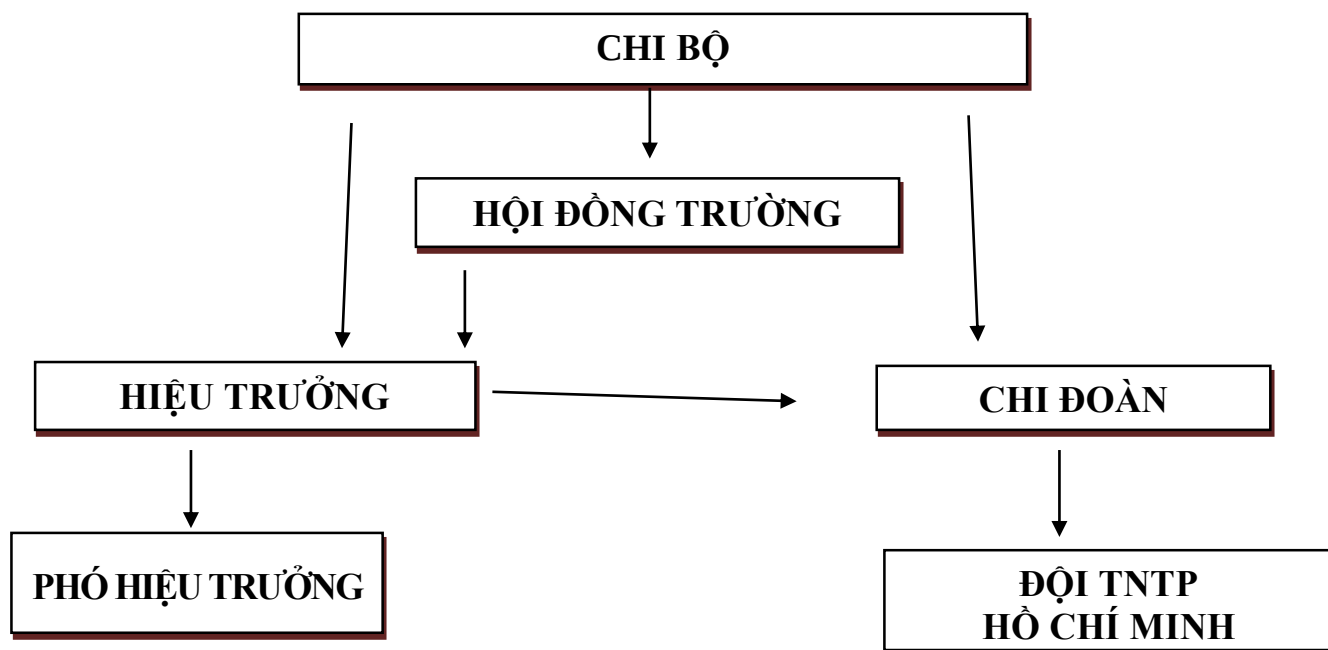
+ Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;

+ Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục;

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (*Điều 3, Điều lệ trường Tiểu học năm 2020*)

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



[illegible]

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Nhân viên bảo vệ	0					0								
10	Nhân viên phục vụ	0													

III/ CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Đối sánh với chuẩn
I	Tổng diện tích đất (m²)			
1	Diện tích đất	14.568 m ²	12,62 m ² /HS	Đạt
	Trong đó điểm Cam Đông	5.120 m ²	16,7 m ² /HS	Đạt
	Điểm Tân Hưng	9.448 m ²	11,1 m ² /HS	Đạt
II	Số phòng học/số lớp	34/34		
III	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	33		Đạt
2	Phòng học bán kiên cố	01		Đạt
3	Phòng học tạm	0		
4	Phòng học nhò, mượn	0		
IV	Số điểm trường lẻ	01		
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6.850 m ²	5,9 m ² /HS	Đạt
VI	Tổng diện tích các phòng	2.772 m ²		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.686 m ²	1,45 m ² /HS	Đạt
2	Diện tích thư viện (m ²)	120 m ²		Đạt
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	2P= (54 + 72) m ²		Đạt
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	3P = 144 m ²		Đạt
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	2P = 96 m ²		Đạt
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	95 m ²		Đạt
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24 m ²		Đạt
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	2P = 93 m ²		Đạt
10	Diện tích phòng hiệu phó (m ²)	2P = 50 m ²		Đạt
11	Diện tích phòng y tế (m ²)	2P = 50 m ²		Đạt
12	Phòng nghỉ giáo viên (m ²)	24 m ²		Đạt
13	Diện tích phòng giáo viên (m ²)	48 m ²		Đạt
14	Diện tích phòng hiệu trưởng (m ²)	24 m ²		Đạt
15	Diện tích phòng đoàn thể (m ²)	24 m ²		Đạt
16	Diện tích phòng họp (m ²)	72 m ²		Đạt
17	Diện tích phòng khoa học và công nghệ (m ²)	96 m ²		Đạt
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu			

	(Đơn vị tính: bộ)			
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định			
1.1	Khối lớp 1	Bộ chữ dạy TV: 07; Bộ chữ học vần BD: 07; Bộ mẫu chữ viết: 07; Bộ thiết bị DH Toán: 07	1 bộ/ 1 lớp	Đạt
1.2	Khối lớp 2	Bộ chữ dạy TV: 07; Bộ chữ học vần BD: 07; Bộ mẫu chữ viết: 07; Bộ thiết bị DH Toán: 07; Bộ tranh TNXH: 07	1 bộ/ 1 lớp	Đạt
1.3	Khối lớp 3	Bộ chữ cái TV: 07; Bộ thiết bị DH Toán: 07; Bộ tranh đạo đức: 07; Bộ tranh TNXH: 07	1 bộ/ 1 lớp	Đạt
1.4	Khối lớp 4	Bộ thiết bị HH dạy phân số: 07; Bộ TB dạy hình phẳng và hình khối: 07; Bộ tranh LS-ĐL: 07; Bộ thí nghiệm KH: 07; Bộ lắp ghép KT: 07	1 bộ/ 1 lớp	Đạt
1.5	Khối lớp 5	Bộ thiết bị HH dạy phân số: 06; Bộ TB dạy hình phẳng và hình khối: 06; Bộ tranh LS-ĐL: 06; Bộ mạch điện môn KH: 06; Bộ lắp ghép KT: 06	1 bộ/ 1 lớp	Đạt
2	Tổng số sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục	Tên sách	Tên bộ sách	Đạt
2.1	Khối lớp 1			
		Tiếng Việt 1 - Tập 1	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Việt 1 - Tập 2	Bộ: Cánh diều	
		Toán 1	Bộ: Cánh diều	
		Tự nhiên xã hội 1	Bộ: Cánh diều	

		Đạo đức 1	Bộ: KNTT	
		Âm nhạc 1	Bộ: Cánh diều	
		Mĩ thuật 1	Bộ: VSBĐ	
		Hoạt động trải nghiệm 1	Bộ: Cánh diều	
		Giáo dục thể chất 1	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Anh 1 - SHS	Global Success	
		Tiếng Anh 1 - SBT	Global Success	
2.2	Khối lớp 2			
		Tiếng Việt 2, tập một	Bộ: KNTT	
		Tiếng Việt 2, tập hai	Bộ: KNTT	
		Toán 2, tập một	Bộ: KNTT	
		Toán 2, tập hai	Bộ: KNTT	
		Tự nhiên và Xã hội 2	Bộ: Cánh diều	
		Đạo đức 2	Bộ: KNTT	
		Âm nhạc 2	Bộ: KNTT	
		Mĩ thuật 2	Bộ: CTST	
		Hoạt động trải nghiệm 2	Bộ: Cánh diều	
		Giáo dục thể chất 2	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Anh 2 - SHS	Global Success	
		Tiếng Anh 2 - SBT	Global Success	
2.3	Khối lớp 3			
		Tiếng Việt 3 tập một	Bộ: KNTT	
		Tiếng Việt 3 tập hai	Bộ: KNTT	
		Toán 3 - Tập một	Bộ: Cánh diều	
		Toán 3 - Tập hai	Bộ: Cánh diều	
		Tự nhiên và Xã hội 3	Bộ: Cánh diều	
		Công nghệ 3	Bộ: Cánh diều	
		Tin học 3	Bộ: Cánh diều	
		Đạo đức 3	Bộ: Cánh diều	
		Mĩ thuật 3	Bộ: CTST	
		Âm nhạc 3	Bộ: KNTT	
		Hoạt động trải nghiệm 3	Bộ: Cánh diều	
		Giáo dục thể chất 3	Bộ: Cánh diều	

		Tiếng Anh 3 - Tập 1	Global Success	
		Tiếng Anh 3 - Tập 2	Global Success	
		Tiếng Anh 3 - Sách bài tập	Global Success	
2.4	Khối lớp 4			
		Tiếng việt 4 - Tập 1	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng việt 4 - Tập 2	Bộ: Cánh diều	
		Toán 4 - Tập 1	Bộ: Cánh diều	
		Toán 4 - Tập 2	Bộ: Cánh diều	
		Tin học 4	ĐH Vinh	
		Khoa học 4	Bộ: Cánh diều	
		Lịch sử và Địa lí 4	Bộ: Cánh diều	
		Âm nhạc 4	Bộ: KNTT	
		Công nghệ 4	Bộ: Cánh diều	
		Đạo đức 4	Bộ: Cánh diều	
		Mĩ thuật 4 (Bản 1)	Bộ: CTST	
		Hoạt động trải nghiệm 4	Bộ: Cánh diều	
		Giáo dục thể chất 4	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Anh 4 - Tập 1	Global Success	
		Tiếng Anh 4 - Tập 2	Global Success	
		Tiếng Anh 4 - SBT	Global Success	
2.5	Khối lớp 5			
		Toán 5/1	Bộ: Cánh diều	
		Toán 5/2	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Việt 5/1	Bộ: Cánh diều	
		Tiếng Việt 5/2	Bộ: Cánh diều	
		Tin học 5	Bộ: Cánh diều	
		Khoa học 5	Bộ: Cánh diều	
		Lịch sử và Địa lí 5	Bộ: Cánh diều	
		Công nghệ 5	Bộ: Cánh diều	
		Đạo đức 5	Bộ: Cánh diều	
		Âm nhạc 5	Bộ: KNTT	
		Mĩ thuật 5 (Bản 1)	Bộ: CTST	

		Hoạt động trải nghiệm 5	Bộ: Cánh điều	
		Giáo dục thể chất 5	Bộ: Cánh điều	
		Tiếng Anh 5 - Tập 1	Global Success	
		Tiếng Anh 5 - Tập 2	Global Success	
		Tiếng Anh 5 - SBT	Global Success	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	36	2 học sinh/1 bộ	Đạt

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	Số lượng	Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	35	1 chiếc/ 1 lớp	Đạt
2	Cát xét	0		
3	Đầu Video/đầu đĩa	0		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2		Đạt
5	Máy tính xách tay	2		Đạt
6	Máy vi tính văn phòng	6		Đạt
7	Máy in + Phô tô	2		Đạt
8	Máy in Canon 2900	6		Đạt

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0 m ²
XI	Nhà ăn	500 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	54 m ²	120	0,45m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	2	4	0,05	0,1
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	

Tiêu chí 2.4		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả:

- Số tiêu chí đạt mức 1: 27/27

- Số tiêu chí đạt mức 2: 27/27

- Số tiêu chí đạt mức 3: 3/27

giá
chí
4

Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1		x
Tiêu chí 2		x
Tiêu chí 3		x
Tiêu chí 4		x
Tiêu chí 5		x

1.2:
Đánh
tiêu
Mức

- Số tiêu chí đạt mức 4: 0/5

Kết luận: Trường đạt mức 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Trường được đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2025. (Theo Quyết định số: 567/QĐ – SGDĐT, ngày 25 tháng 3 năm 2025)

Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1 (Theo Quyết định số: 568 /QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2025.)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trong năm học tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kĩ thuật dạy học mới để nâng cao chất lượng đại trà.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh; đặc biệt quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng mũi nhọn, phần đầu có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kì thi, các cuộc giao lưu các cấp.

Có kế hoạch phù hợp để bồi dưỡng giáo viên về phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường chuyên đề đổi mới phương pháp giáo dục; tiếp tục xây dựng điều kiện CSVN trong phòng học, sân chơi, khuôn viên nhà trường, đáp ứng việc tổ chức các hoạt động giáo dục được phong phú và đa dạng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Kết quả tuyển sinh	1154	215	227	230	260	222
II	Tổng số học sinh	1161	215	229	234	260	223
III	Số học sinh bình quân/lớp	35	33	33	37	37	33

IV	Số học sinh nam/nữ	603/558	100/115	124/105	127/107	132/128	120/103
V	Số học sinh dân tộc	0	0	0	0	0	0
VI	Số học sinh khuyết tật	9	2	2	2	2	1
VII	Số học sinh chuyển đến	22	5	5	6	3	3
VIII	Số học sinh chuyển đi	15	5	3	2	3	2
IX	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
X	Đánh giá theo năng lực						
1	Theo TT 27						
1.1	Năng lực chung						
1.1.1	Tự chủ tự học						
	Tốt	904	173	169	169	220	173
	Đạt	250	39	58	64	39	50
	Cần cố gắng						
1.1.2	Giao tiếp và hợp tác						
	Tốt	905	173	167	169	222	174
	Đạt	249	39	60	64	37	49
	Cần cố gắng						
1.1.3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo						
	Tốt	818	152	144	164	201	157
	Đạt	336	60	83	69	58	66
	Cần cố gắng						
1.2	Năng lực đặc thù						
1.2.1	Ngôn ngữ		153	171	158	188	158
	Tốt	828	58	56	75	71	65
	Đạt	325	1				
	Cần cố gắng	1					
1.2.2	Tính toán						
	Tốt	844	162	175	157	188	162
	Đạt	309	49	52	76	71	61
	Cần cố gắng	1	1				
1.2.3	Khoa học						
	Tốt	826	148	168	155	191	164
	Đạt	328	64	59	78	68	59
	Cần cố gắng						
1.2.4	Công nghệ						
	Tốt	403			127	145	131
	Đạt	312			106	114	92
	Cần cố gắng						
1.2.5	Tin học						
	Tốt	368			116	130	122
	Đạt	347			117	129	101
	Cần cố gắng						
1.2.6	Thẩm mỹ						

	Tốt	673	115	130	129	156	143
	Đạt	481	97	97	104	103	80
	Cần cố gắng						
1.2.7	Thể chất						
	Tốt	574	100	122	109	148	95
	Đạt	580	112	105	124	111	128
	Cần cố gắng						
XI	Đánh giá theo phẩm chất (tỷ lệ so với tổng số)						
1	Theo TT 27						
1.1	Yêu nước						
	Tốt	1056	202	203	197	251	203
	Đạt	98	10	24	36	8	20
	Cần cố gắng						
1.2	Nhân ái						
	Tốt	1045	198	205	195	251	196
	Đạt	109	14	22	38	8	27
	Cần cố gắng						
1.3	Chăm chỉ						
	Tốt	920	177	173	179	209	182
	Đạt	234	35	54	54	50	41
	Cần cố gắng						
1.4	Trung thực						
	Tốt	986	189	203	189	214	191
	Đạt	168	23	24	44	45	32
	Cần cố gắng						
1.5	Trách nhiệm						
	Tốt	942	177	184	182	215	184
	Đạt	212	35	43	51	44	39
	Cần cố gắng						
XII	Số học sinh chia theo kết quả học tập (tỷ lệ so với tổng số)						
1	Hoàn thành Xuất sắc	449	91	98	85	86	89
2	Hoàn thành tốt	8	2	1	0	0	8
3	Hoàn thành	696	118	128	148	173	126
4	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
XIII	Tổng hợp kết quả cuối năm (tỷ lệ so với tổng số)	99,9	99,5	100	100	100	100
1	Lên lớp						
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường	449	91	98	85	86	89
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng	68	3	4	10	30	21
2	Ở lại lớp	1	1	0	0	0	0
3	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học						223

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM HỌC 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo QĐ 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

V.v thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán NS)

I	Ngân sách cấp	11.138.360.810	NS năm 2025
1	Ngân sách chi thường xuyên	11.086.360.810	
2	Ngân sách chi không thường xuyên	52.000.000	
II	Phần thu từ học sinh		
1	Bảo hiểm y tế học sinh	1.025.527.230	
2	Sổ liên lạc điện tử	101.475.000	
3	Nước uống	93.914.500	
4	Bán trú	2.462.839.000	
5	Học 2 buổi/ngày	1.074.880.000	
6	Vệ sinh	113.000.000	
7	Xe đạp	32.175.045	
III	Phần tài trợ	251.990.000	
1	Tài trợ từ phụ huynh học sinh, cá nhân, doanh nghiệp	251.990.000	
B	QUYẾT TOÁN CHI		
I	Ngân sách cấp	11.138.360.810	
a	Ngân sách chi thường xuyên	11.086.360.810	
1	Chi thanh toán cá nhân	5.157.878.162	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	379.495.451	
3	Chi khác	46.391.451	
b	Ngân sách chi không thường xuyên	52.000.000	
1	Chi khác	0	
II	Phần chi từ học sinh		
1	Bảo hiểm y tế học sinh	1025.527.230	
	- Nộp về BHXH huyện	1.025.527.230	
2	Sổ liên lạc điện tử	101.475.000	
	- Thanh toán tin nhắn điện tử theo HĐ với Công ty Công nghệ Quảng Ích	81.180.000	

	Chi Hoạt động SLL của GVCN, QL và GV QL phần mềm.	20.295.000	
3	Nước uống tinh khiết	93.914.500	
	- Thanh toán tiền nước uống cho công ty	93.914.500	
4	Bán trú	2.462.839.000	
	- Chi tiền ăn	2.012.474.491	
	- Chi trông trưa, quản lý, điện nước, đầu thầu	450.364.509	
5	Học 2 buổi/ngày	1.074.880.000	
	- Chi 80% cho giáo viên trực tiếp dạy	859.904.000	
	- Chi cho quản lý, csvc (20%)	214.976.000	
6	Vệ sinh	113.000.000	
	- Thanh toán tiền công dọn vệ sinh	101.700.000	
	- Thanh toán tiền mua nước lau sàn thuốc tẩy vệ sinh, dụng cụ khác.	11.300.000	
7	Xe đạp	32.175.045	
	- Thanh toán tiền công trông xe	27.348.788	
	- Nộp thuế TNDN,QL,CSVC	4.826.257	
III	Phần tài trợ	251.990.000	
	- Bàn ghế 2 HS 2 chỗ ngồi; tủ lớp học, máy tính học tin học.	251.990.000	

VII/ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC 2024 – 2025

A. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025; Công văn 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GD&ĐT Hải Dương hướng dẫn xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường cấp Tiểu học; Công văn 1405/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Dương Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn 385/PGDDĐT-GDTH ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT Kim Thành Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng trường họp ngày 1 tháng 8 năm 2024 và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Tuấn Việt xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

B. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024- 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Năm học 2024-2025 là năm học cuối thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; là năm thứ 5 triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập. Hầu hết cha mẹ học sinh luôn đồng thuận và ủng hộ với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường....

Tình hình chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của đất nước và địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ổn định, kinh tế khá. Các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Hầu hết cha mẹ học sinh, có thu nhập ổn định bằng tiền lương công nhân, mức sống khá, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của con cái. Nhận thức về vai trò giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, đa số gia đình đều quan tâm đến việc giáo dục của con

em. Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Cũng vì vậy, thông tin hai chiều giữa nhà trường với phụ huynh, giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh được duy trì thường xuyên qua mạng Zalo, tin nhắn điện tử qua PM enetviet mang lại hiệu quả thiết thực trong quản lý và học tập.

2.2. Khó khăn

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Với học sinh Tiểu học, cha mẹ rất sát sao việc học của con em mình bao nhiêu thì chất lượng học tập của các em càng tốt. Tuy nhiên một số gia đình do điều kiện công việc phải đi làm xa nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến việc học tập của các em.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng. Nhưng thực tế, trình độ công nghệ thông tin của giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên có tuổi.

Năm học 2024 - 2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người. Về con người, khó khăn thiếu giáo viên, nhưng về cơ sở vật chất thì phụ thuộc chính quyền địa phương.

Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo hướng chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, với khung chương trình có nhiều đổi mới là một thách thức không nhỏ cho nhà trường, các tổ nhóm và cá nhân trong công tác tiếp cận và thực hiện.

Trong quá trình đánh giá nếu không sâu sắc và không nhận thức kỹ lưỡng và phân tích các yếu tố một cách tỉ mỉ sẽ dẫn đến đánh giá sai lệch từ đó định hướng sai lệch về hướng đi của nhà trường, nhất là trong việc xác định mục tiêu sẽ dễ dẫn đến xa rời thực tế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Số HS được UBND huyện giao theo kế hoạch 1155 học sinh/34 lớp (08 HSKT). Trong đó: Khối 1 có 7 lớp: 220 HS (2KT); Khối 2 có 7 lớp: 222 HS (02 HSKT); Khối 3 có 7 lớp: 232 HS(2KT); Khối 4 có 7 lớp: 259 HS (1KT); Khối 5 có 6 lớp: 222HS (1KT).

Toàn trường có 34 lớp và tất cả HS học 2 buổi/ngày. Nhìn chung, học sinh có điều kiện gia đình cơ bản, có thu nhập đáp ứng việc học tập. Tất cả HS được gia đình quan tâm chu đáo để có đủ trang phục, sách vở và các điều kiện để đến trường.

2.2. Đặc điểm về đội ngũ GV, NV

Tổng số CBGV: 49. Trong đó:

- Quản lí: 3; GV đứng lớp: 42 tỉ lệ 1,23 GV/lớp (trong đó có 02 giáo viên hợp đồng đư Cư, đư Mỹ), Giáo viên chuyên 11 đồng chí gồm: (ÂN (2), MT (2),TA (3), Tin học (2), GDTC (2); 38/49 CBGVNV là đảng viên chiếm 78%.

- NV: 4 (1 Kế toán, 1 Y tế, 2 TVTB)

Điểm mạnh:

- Công tác tổ chức quản lý của BGH khoa học, sáng tạo. Kế hoạch ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. BGH được sự tín nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường, giám nghĩ, giám làm, giám chịu trách nhiệm.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; ý thức kỷ luật cao; nhiệt tình, có trách nhiệm; yêu nghề, gắn bó với nhà trường; đoàn kết đồng thuận xây dựng nhà trường phát triển, giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

- Phong trào viết và áp dụng sáng kiến của nhà trường tương đối ổn định qua các năm. Trong các năm gần đây, số sáng kiến được công nhận cấp cơ sở luôn đứng ở vị trí cao trong huyện. Năm học 2023 – 2024, nhà trường có 19/19 SKKN được công nhận cấp huyện. Ngoài ra, nhà trường còn có 1 quản lý và 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây là yếu tố tích cực hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình mới.

- Các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, Tin học, Tiếng Anh, có các giáo viên trình độ đại học.

Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên có 2/40 giáo viên chưa đạt trình độ Đại học, Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp ($40/34 = 1,17$ GV/lớp), khó khăn trong việc sắp xếp dạy hai buổi/ngày.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Điều kiện vật chất:

+ Diện tích: 14568 m², tỉ lệ: 12.1 m²/1HS.

+ Tổng số phòng học: 40 phòng. Trong đó (37 phòng KCCT và 3 phòng học cấp 4); 2 phòng học Tin học; 1 phòng học Giáo dục nghệ thuật và 02 phòng Tiếng Anh.

- + Số phòng chức năng, phòng làm việc: 11 (phòng HT, HP, KT, Văn phòng, Phòng y tế, phòng Đội, Phòng thư viện, Phòng thiết bị, phòng họp, phòng GV, phòng truyền thống).
- + Nhà vệ sinh: 8 (giáo viên: 4, học sinh: 4)
- + Trang thiết bị dạy học hiện đại: Ti vi 36, máy tính dạy và học: 38 bộ, 3 bảng tương tác.

Điểm mạnh

Đủ số phòng theo tiêu chuẩn, có đủ các phương tiện dạy học hiện đại đáp ứng được yêu cầu thay sách theo CTPT 2018 và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Điểm yếu

Chưa có phòng đa năng, thiếu các phòng làm việc của các phòng ban (Do xây Sân trường xuống cấp, lồi lõm, chưa có đủ điều kiện về diện tích, thiếu sân chơi bãi tập ở điểm trường Tân Hưng.

Nhà vệ sinh học sinh kém chất lượng, diện tích hẹp.

C. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Kế thừa và phát huy thành tích của năm học trước, nhà trường đề ra mục tiêu nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I, KĐCLGD cấp độ II và duy trì danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến. Để đạt được mục tiêu đó, Trường Tiểu học Tuấn Việt tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, duy trì nâng cao chất lượng PCGDTH và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật giáo dục 2019; duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình xã hội trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn trường học.

2. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Phát động, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua trong trường học; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

3. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động nhằm củng cố đoàn kết nội bộ; xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL gương mẫu, trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng.

4. Thực hiện nghiêm quy chế công khai, dân chủ trong việc xây dựng kế hoạch thực

hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động trong trường học; công khai phân công nhiệm vụ, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp đầu năm học, giáo viên thực hiện bàn giao học sinh lớp mình phụ trách cho giáo viên dạy năm học tiếp theo, khi bàn giao có biên bản trong đó ghi cụ thể về chất lượng học sinh.

5. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa và các nguồn học liệu điện tử, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; xây dựng nguồn tài nguyên thông tin phong phú về học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để tổ chức dạy học, hoạt động chuyên môn và xây dựng thư viện trường học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT. Đảm bảo đủ, đổi mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị dạy học. Chủ động, sáng tạo trong tham mưu và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm TBDH.

6. Hoàn thiện cơ bản các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu xây dựng thư viện trường học đạt mức 1 theo TT16.

7. Đa dạng hóa các mô hình dạy học, hoạt động giáo dục; tiếp tục tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu, thể dục thể thao, theo hình thức trực tiếp, trực tuyến; tổ chức hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ bóng đá, cờ vua, tiếng anh,... nhằm phát huy năng lực, sở trường, tạo sân chơi trí tuệ, môi trường giao lưu, trải nghiệm cho học sinh.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị trường học và giáo dục; tăng cường các điều kiện về thiết bị và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ mang tính bút phá: Xây dựng nhà hiệu bộ đảm bảo các tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

100% các lớp được trang trí xanh, sạch, đẹp, thân thiện, tích cực và có thư viện lớp học, thư viện hành lang.

100% học sinh được học hai buổi/ngày, 10 buổi/tuần. 100% HS lớp 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh, Tin học

100% HS lớp 1,2,3,4,5 được giáo dục bơi;

40% HS lớp 3,4,5 biết bơi;

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt;

100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học;

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống;

Phân đầu 30% học sinh từ lớp 3,4,5 được khen thưởng danh hiệu Học sinh Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn. Xuất sắc; 40% HS lớp 1,2 được khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc.

C. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (có phụ lục đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (có phụ lục đính kèm)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Trường Tiểu học Tuấn Việt có 2 điểm trường gồm 24 lớp ở điểm Tân Hưng và 10 lớp ở điểm Cam Đông. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học tiến hành bình thường vì điểm trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất (sân chơi, bãi tập, phòng máy học Tiếng Anh, Tin học,...). Tất cả các hoạt động tập thể quy mô khối lớp và toàn trường thì học sinh được sang trường chính tham gia cùng học sinh toàn khối, toàn trường.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025. Cụ thể:

- Khai giảng năm học: Ngày 05/9/2024.
- Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025.
- Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025.
- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2025.

Xét học sinh hoàn thành CTTH: trước ngày 30/6/2025

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Tuấn Việt, thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025. Cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1,2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2.

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, TNXH, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN)

4.3. Đối với khối lớp 3.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, TNXH, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN, Tin học – Công nghệ, Tiếng Anh)

4.4. Đối với khối lớp 4,5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, Khoa học, LS và ĐL, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN, Tin học – Công nghệ, Tiếng Anh)

(Có phụ lục đính kèm theo từng khối)

4.5. Xây dựng các tiết học buổi 2

- Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Khối lớp	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Kế hoạch dạy các tiết tăng
1	25tiết	10 tiết	HĐTN+: 1; KNS: 1; AN+: 1; TA: 2; TANN: 1; T+TV+: 4 (Đọc TV: 01-Kì 2)
2	25tiết	10 tiết	KNS:1; MT+: 1; TA: 2; TANN: 01; T+TV+: 2; Tin học+: 1; HĐTN+: 01; đọc sách TV: 01
3	28 tiết	7 tiết	T+TV+: 3; KNS: 01; HĐTN+: 01; TANN:01 Đọc sách TV: 1;
4	30 tiết	5 tiết	TANN: 1; KNS: 1; T+TV+: 2; HĐTN+: 01
5	30 tiết	5 tiết	HĐTN+:1; KNS:1; T,TV+: 2; TANN: 01

V. Nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục.

1. Chất lượng giáo dục.

1.1. Giáo dục học sinh hoàn thành kiến thức - kĩ năng các môn học

Trong quá trình dạy học, chỉ đạo giáo viên cần thường xuyên theo dõi quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

***Biện pháp**

Các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

Giáo viên lớp 1 tăng cường dự giờ, thăm lớp rút kinh nghiệm khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học đồng thời có phương án tháo gỡ khó khăn trong quá trình dạy học đặc biệt là đối với môn Tiếng Việt và môn Toán. Giáo viên lớp tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu, Tivi để giúp học sinh học tốt hơn nội dung của từng bài.

Lớp 5 giáo viên tăng cường hướng dẫn rèn kỹ năng ghi bài và khả năng tự học để khi hoàn thành chương trình tiểu học các em có thể tiếp cận ngay với phương pháp học tập của lớp 6 trường THCS.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn trong nhà trường theo hướng tích cực, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng chương trình nội dung cho các tiết học tăng cho các lớp học 2 buổi/ngày theo nguyên tắc phù hợp với đối tượng học sinh. Đảm bảo nội dung và kiến thức kỹ năng cơ bản.

Thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy trong từng tiết học từ khâu xây dựng kế hoạch bài học đến việc lựa chọn hình thức tổ chức cho học sinh học tập, quan tâm đến các đối tượng học sinh, ...

Giáo viên trong quá trình lên lớp bố trí thời gian hợp lý dành 2/3 thời lượng trong mỗi tiết học cho học sinh hoạt động, luyện tập thực hành.

Sử dụng triệt để các thiết bị dạy học hiện có. Giáo viên cần nghiên cứu kỹ bài lên lớp sử dụng hiệu quả kênh hình trong SGK và có ý thức tự làm đồ dùng dạy học, tránh dạy chay dạy khoán.

- Chỉ đạo GV tạo mọi điều kiện để HS hoàn thành bài học ngay tại lớp, đảm bảo dứt điểm nội dung học của từng ngày;

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo giúp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học;

- Tăng cường biện pháp chỉ đạo về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và hoạt động trải nghiệm thực tế ở địa phương trong quá trình dạy học:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học tháng, tuần phù hợp từng đối tượng học sinh.

+ Thực hiện tốt việc soạn bài, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định của Bộ giáo dục. Thiết kế bài dạy theo hướng phân hóa đối

tượng học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, điều chỉnh nội dung dạy học, tích hợp lồng ghép giáo dục quyền con người, GDKNS, GDBVMT, QDANQP, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, học tập làm theo tấm gương...các giáo án điện tử giáo viên lưu tại tổ làm giáo án dùng chung cho các năm tiếp theo.

+ Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh ở tất cả các môn học như: bản đồ tư duy, phương pháp thảo luận nhóm, dạy học STEM, ...; coi trọng luyện tập thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống;

+ Quan tâm chú ý đến từng học sinh trong lớp đặc biệt là học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập từng môn học, có những hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành tích cực và vượt khó trong học tập vươn lên để hoàn thành, học sinh năng khiếu được phát triển nâng cao năng lực học tập để phát huy hết khả năng ở mỗi em. Đảm bảo nội dung yêu cầu từng bài học, tiết dạy;

+ Thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục và phòng chống phát âm lệnh chuẩn n/l trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

+ Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và sử dụng triệt để các đồ dùng, phương tiện dạy học và đồ dùng học tập có hiệu quả, đồng thời tự làm thêm ĐDDH để phục vụ cho giảng dạy. Trong từng tiết học giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh thao tác sử dụng đồ dùng học tập một cách nhẹ nhàng để học sinh lĩnh hội kiến thức

+ Xây dựng nề nếp học và tự học trong học sinh; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng cho học sinh, tạo cho các em thực sự " *Thích đến trường, thích học để mỗi ngày đến trường là một ngày vui* "

- Thường xuyên dự giờ, kiểm tra đánh giá, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, vận dụng dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; nâng cao năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến và trao đổi kinh nghiệm tốt.

1.2. Giáo dục sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh:

Rèn cho học sinh 10 năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông mới:

- Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Biện pháp

Giáo viên mạnh dạn đổi mới cách thiết kế và tổ chức lớp học trong đó các hoạt động thực hành cần được thực hiện thường xuyên. Chuyển quá trình thuyết giảng một

cách hình thức, áp đặt của người dạy thành quá trình tự học, tự tìm tòi, khám phá kiến thức của người học.

Trong quá trình dạy học trên lớp, giáo viên có thể thực hiện theo trình tự:

- Giúp học sinh nắm được mục tiêu nhiệm vụ học tập;
- Tự mình giải quyết nhiệm vụ học tập;
- Khi gặp khó khăn mới trao đổi với bạn (khi đó nhóm học tập hình thành một cách tự nhiên theo nhu cầu của chính các em) để tìm ra cách giải quyết vấn đề.
- Các bạn trong nhóm trao đổi bài kiểm tra cho nhau, nói cho nhau kết quả, cách làm của mình.
- Báo cáo kết quả học tập trước lớp cho các bạn và cô giáo.

- Trong quá trình dạy học giáo viên liên tục khơi gợi, tạo các tình huống có vấn đề để lôi cuốn học sinh trong quá trình học tập giúp các em biết giải quyết các tình huống học tập từ đó hình thành năng lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Kết hợp cha mẹ học sinh giáo dục các em một số các năng lực tự phục vụ cho bản thân và chuẩn bị các đồ dùng dạy học.

1.3. Giáo dục sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh:

Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên thường xuyên giáo dục học sinh chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động giáo dục;

Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm;

Trung thực, kỉ luật, đoàn kết;

Yêu gia đình, bạn bè và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước.

***Biện pháp**

Thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức cho học sinh học và noi theo."

- Phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, điều tra nắm chắc hoàn cảnh của từng học sinh để biết được học sinh hạn chế mặt nào, nguyên nhân chủ quan, khách quan mà có hướng giáo dục cho phù hợp.

- Xây dựng môi trường sư phạm tốt, xây dựng mối quan hệ thầy trò; quan hệ GD-NT- XH để chăm sóc giáo dục học sinh. Thực hiện tốt chủ đề năm học của Hội đồng Đội.

- Xây dựng và tổ chức cho học sinh học tập " Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh Tiểu học"; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy tắc đó trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường và ở nhà.

- Xây dựng và duy trì tốt nề nếp sinh hoạt Đội - Sao và các buổi sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo đúng chủ đề với nội dung và hình thức sát thực, đa dạng, phong phú như Học vui- vui học; văn nghệ, thể thao; kể chuyện, đọc thơ, tham quan di tích lịch sử địa phương, chăm sóc nghĩa

trang liệt sĩ,...; chơi các trò chơi tương tác, trò chơi dân gian thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ xây dựng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất con người Việt Nam giàu trí tuệ, bản lĩnh, nhân ái, trung thực, đoàn kết,..... đậm đà bản sắc dân tộc.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Đội trong nhà trường. Duy trì nội dung chào cờ đầu tuần bám sát nội dung sách Trải nghiệm lớp 1,2,3,4,5

- Thực hiện tốt cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng môi trường văn minh hiện đại thân thiện để nhà trường tiểu học là cơ sở văn hóa cộng đồng hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả nội dung giáo dục KNS trong bộ sách thực hành giáo dục kỹ năng sống. Kết hợp các môn học, các hoạt động giáo dục như: sinh hoạt tập thể; HĐNGLL, lao động,...ở trường, ở lớp, ở nhà,... để các năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình trải nghiệm, tham gia vào các hoạt động như: năng lực tự phục vụ, tự quản; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực tự học và giải quyết vấn đề

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức các hội đồng tự quản của lớp, trường. Nâng cao năng lực tự quản, tự tổ chức các hoạt động ở học sinh

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục học sinh. Thường xuyên trao thông tin hai chiều giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, kỹ năng sống theo phương châm: “Mọi lúc, mọi nơi, với mọi người và với chính mình.”

2. Đổi mới phương pháp dạy học:

2.1. Đổi mới phương pháp dạy ở các môn học, ở các khối lớp:

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên phân loại đối tượng học sinh; xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEAM nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ, và Toán học vào ứng dụng thực tế trong cuộc sống.

- Đổi mới cách soạn bài, đa dạng hóa các hình thức tổ chức, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, quan tâm phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu của học sinh.

- Kết hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp, kỹ thuật tổ chức dạy học sao cho giờ học trên lớp, nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập nhẹ nhàng, thân thiện, tạo không khí phấn khởi trong học tập cho học sinh.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra đánh giá, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá giờ dạy của giáo viên tập trung vào việc đánh giá hiệu quả học tập của học sinh; hoạt động học tập của học sinh trong tiết học, việc nắm bắt kiến thức mới, các kỹ năng được rèn luyện, thái độ học tập của học sinh, những khó khăn của học sinh trong học tập,...

2.2. Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn...

Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực :

Dạy học hợp tác : Dạy học hợp tác là cách thức mà dạy học trong đó GV tổ chức cho HS hình thành các nhóm hợp tác, cùng nhau nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề do GV đặt ra.

Dạy học khám phá : Dạy học khám phá là cách thức tổ chức dạy học, trong đó HS tự tìm tòi, khám phá phát hiện ra tri thức mới nào đó trong chương trình môn học thông qua các hoạt động dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV

Dạy học giải quyết vấn đề: Dạy học giải quyết vấn đề là cách thức tổ chức dạy học, trong đó học sinh được đặt trong một tình huống có vấn đề mà bản thân học sinh chưa biết cách thức, phương tiện cần phải nỗ lực tư duy để giải quyết vấn đề

Dạy học thông qua trải nghiệm: Học qua trải nghiệm là một quá trình học diễn ra một cách tự nhiên trong mỗi người. Quá trình học qua trải nghiệm là xem xét, phân tích những việc mỗi người đã trải qua, đã chứng kiến, đã nghe thấy, đã đọc được, hoặc xem được, để tự rút ra kinh nghiệm, bài học cho chính mình và áp dụng các bài học đó để ứng xử hợp lý, hiệu quả hơn

Dạy học theo lối kiến tạo: Dạy học theo quan điểm của thuyết kiến tạo nghĩa là giáo viên hướng dẫn để học sinh tự khám phá tri thức, thực hiện những nhiệm vụ học tập, từ đó kiến tạo tri thức bản thân.....

Biện pháp: Giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung từng bài, từng môn học để áp dụng hiệu quả các kỹ thuật dạy học giúp cho học sinh học tiếp thu kiến thức dễ dàng và học tập hiệu quả.

2.3. Dạy học thông qua chơi:

Mô hình lớp học truyền thống cô giảng - trò nghe một cách thụ động đang dần trở nên không thích hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ. Thay vào đó, phương pháp

học thông qua các trò chơi mà Monkey Junior đang áp dụng lại ngày càng được ứng dụng rộng rãi vì những lợi ích vượt trội mà trẻ nhận được.

Các trò chơi kích thích sự chủ động và tham gia của trẻ. Những khác biệt này nhìn thì tưởng chừng là sự khác biệt nhỏ, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong “đường dài”, vì nó khơi dậy bản năng tìm tòi, khám phá và liên tục học hỏi trong trẻ.

Những lợi ích của học thông qua chơi đem lại cho trẻ nhỏ như:

- Thông qua chơi, trẻ sẽ giải phóng năng lượng và duy trì sức khỏe.
- Thông qua chơi, trẻ tương tác và kết bạn
- Vui chơi khơi dậy tính sáng tạo của trẻ
- Vui chơi giúp trẻ nhận thức về thế giới xung quanh
- Hoạt động chơi như sắm vai sẽ giúp trẻ phát triển kỹ năng cảm xúc (ví dụ như kiểm soát giận dữ, trở nên tự tin hơn, thể hiện cảm xúc)

Đây cũng là phương pháp khuyến khích trẻ tư duy linh hoạt - vì mỗi phản ứng, lựa chọn của trẻ đối với một đề bài của trò chơi sẽ đưa đến một kết quả khác nhau. Do đó, trẻ sẽ luôn giữ được tâm thế sẵn sàng đón nhận những bất ngờ, không ngại các thử thách. Đây là một trong những kỹ năng cần thiết của công dân toàn cầu thế kỷ 21.

Biện pháp:

Giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung từng bài, từng môn học để áp dụng biện pháp học thông qua chơi cho phù hợp dưới 2 hình thức sử dụng các trò chơi cho phù hợp vào các nội dung như khởi động, vận dụng kiến thức, củng cố kiến thức; sử dụng hình thức trải nghiệm thực tế cho phù hợp với từng nội dung học tập cho hiệu quả.

2.4. Ứng dụng giáo dục STEM trong dạy học các môn học:

- Tạo cơ hội để học sinh tích hợp kiến thức, kỹ năng ở các môn học đặc thù cho giáo dục STEM như: Tự nhiên và Xã hội (lớp 1 đến lớp 3) hay Khoa học (lớp 4, lớp 5), Công Nghệ, Tin học, Toán và Mỹ thuật;

- Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng có được này để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, khám phá thực tế cuộc sống, có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp quen thuộc liên quan đến lĩnh vực STEM. Như vậy việc cho học sinh tiếp cận STEM từ bậc tiểu học sẽ giúp xây dựng những nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết là tiền đề giúp các em làm quen với nghiên cứu khoa học trong thời đại công nghệ phát triển.

Biện pháp:

Theo yêu cầu cần đạt của từng bài học giúp giáo viên chủ động về nội dung, phương pháp, thời gian dạy và chuẩn bị nguyên vật liệu đầy đủ cho mỗi bài dạy. Từng bài học STEM là sự tích hợp liên môn. Nghiên cứu kỹ nội dung từng bài học, giáo viên sẽ biết được trong bài học ấy, môn học nào là môn học chủ đạo, môn học nào là môn học tích

hợp. Môn chủ đạo phải thể hiện đủ yêu cầu cần đạt. Môn tích hợp: Mục đích là vận dụng nên kiến thức phải được học rồi, kiến thức chưa học thì phải được dạy trong kiến thức nền. Nắm chắc nội dung, yêu cầu cần đạt của bài từ đó giáo viên sẽ đưa ra được phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng hoạt động trong bài học trong chương trình sách giáo khoa các môn học.

3. Đổi mới kiểm tra - đánh giá xếp loại học sinh:

Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020 của BGDDT đối với các lớp và các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng giáo dục.

Kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh phải thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, đúng thực chất, đúng quy định và tuân thủ theo nguyên tắc.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình và các môn học.

Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

Đảm bảo tính phân hoá, cá thể hoá từng đối tượng, từng mặt hoạt động của học sinh. Động viên khuyến khích nhẹ nhàng và không gây áp lực trong đánh giá.

****Biện pháp***

Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện, của học sinh, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và các hoạt động giáo dục khác, trong đó bao gồm cả quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng ở nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Trong đánh giá thường xuyên, giáo viên nhận xét những kết quả học sinh đó đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân, nhóm học sinh trong học tập, rèn luyện.

Đánh giá thường xuyên hoạt động học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tham gia đánh giá thường xuyên gồm: giáo viên, học sinh (tự đánh giá và nhận xét, góp ý bạn qua hoạt động của nhóm, lớp); khuyến khích sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh.

Giáo viên đánh giá:

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà học sinh phải thực hiện trong bài học, giáo viên tiến hành một số việc như sau:

Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học;

Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả đó làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh;

Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

Hàng tuần, giáo viên lưu ý đến những học sinh có nhiệm vụ chưa hoàn thành; giúp đỡ kịp thời để học sinh biết cách hoàn thành;

Khi nhận xét, giáo viên cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ giúp học sinh tự tin vươn lên;

Không dùng điểm số để đánh giá thường xuyên.

Học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý cho bạn, nhóm bạn:

Học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác, báo cáo kết quả với giáo viên;

Học sinh tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập môn học, hoạt động giáo dục; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá:

Cha mẹ học sinh được khuyến khích phối hợp với giáo viên và nhà trường động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện; được giáo viên hướng dẫn cách thức quan sát, động viên các hoạt động của học sinh hoặc cùng học sinh tham gia các hoạt động; trao đổi với giáo viên các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh

Các năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Giáo viên đánh giá mức độ hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

Tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

Giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

Tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đó học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh

Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển phẩm chất; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh vào cuối mỗi kì học.. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, các văn, bài văn mẫu.

Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ cần có sự phân hóa, bao quát các mạch kiến thức trong chương trình, kết hợp 2 hình thức các câu hỏi trắc nghiệm và kiểm tra tự luận, bài tập theo chuẩn KTKN để học sinh luyện tập, thực hành và vận dụng sáng tạo các nội dung đó học.

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh chưa thực hiện được để có kế hoạch động viên, giúp đỡ học sinh kịp thời.

Tổ chức giao chất lượng học sinh theo cuối năm học giữa giáo viên năm học trước và giáo viên nhận lớp để đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên trong năm.

Đánh giá định kì kết quả học tập

Chỉ đạo việc đánh giá định kì kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học vào cuối học kì I và cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ bằng bài kiểm tra định kì.

Đề bài kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức của học sinh.

- Bài kiểm tra định kì được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không).

- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng theo chỉ đạo của BGD & ĐT.

+ Biện pháp:

Thực hiện bàn giao chất lượng học sinh. Qua giảng dạy đầu năm giáo viên chủ nhiệm kết hợp giáo viên bộ môn phân nhóm trình độ học sinh và điều chỉnh hợp lý kế hoạch dạy học, PPDH.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, nghiệm thu chất lượng và bàn giao học sinh đó hoàn thành chương trình tiểu học giữa trường tiểu học và THCS.

HP chuyên môn, các tổ trưởng, GVCN xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức môn học, đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tăng cường các hoạt động vui chơi, văn nghệ, thể thao, các trò chơi dân gian, các hoạt động trải nghiệm phù hợp để gây hứng thú học tập cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng cho học sinh tạo cho các em thực sự là: " Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

Kiểm tra tổng hợp tất cả các mảng: Dự giờ, khảo sát chất lượng học sinh, hồ sơ sổ sách các loại, việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác tự học , tự bồi dưỡng.... Hình thức kiểm tra: Kiểm tra có báo trước hoặc không báo trước. Trong quá trình kiểm tra, cần thực hiện nghiêm túc, ghi chép cẩn thận, chi tiết những ưu, nhược điểm và có minh chứng kèm theo đảm bảo công bằng, khách quan đúng người, đúng việc, đúng thực chất. Sau mỗi lần kiểm tra, phải nhận xét tỉ mỉ chỉ ra cho giáo viên thấy được mặt tốt cần phát huy, mặt hạn chế cần khắc phục

Công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Trân trọng sự tiến bộ, sự sáng tạo dù là rất nhỏ ở từng khía cạnh của mỗi giáo viên, tuyên dương, khen thưởng kịp thời để động viên tinh thần của họ. Đồng thời rút kinh nghiệm sâu sắc, nghiêm khắc phê bình, kỉ luật những trường hợp vi phạm quy chế, những hành vi chống đối...

Tổng hợp kết quả của các lần kiểm tra (chú trọng đến chất lượng học sinh đại trà, tỉ lệ học sinh hoàn thành theo các mức độ), tinh thần tham gia hoạt động phong trào để đánh giá xếp loại tay nghề, đánh giá xếp loại viên chức, bình bầu danh hiệu thi đua của mỗi cá nhân. Ghi nhận, biểu dương và có phần thưởng vật chất để động viên thành tích mà GV đạt được.

4. Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học:

4.1. Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu:

Tham gia đầy đủ các cuộc thi: bóng đá, cờ vua, giao lưu kiến thức môn như giải Toán trên mạng Vioedu, IOE,trong nhà trường

- Tiếp tục nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt nội dung học tập ở các môn học, HDGD, học sinh năng khiếu

*** Biện pháp:**

+ Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức cho giáo viên về nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh năng khiếu thông qua các câu lạc bộ: Em yêu Toán, Tiếng Việt, cờ vua, bóng đá, mỹ thuật, nghệ thuật.... Xác định tầm quan trọng của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu là bồi dưỡng cách học, cách nghĩ, phát huy hết khả năng tư duy độc lập, sáng tạo....Các câu lạc bộ hoạt động vào các ngày trong tuần sau tiết 7.

+ Triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu từ lớp 1 đến lớp 5 ngay từ đầu năm học và mỗi giáo viên đều phải có trách nhiệm phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay trong mỗi tiết học, bài học và buổi học.

+ Tổ chức bàn giao học sinh theo đúng quy định và kết hợp với việc trao đổi với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm năm học trước để nắm bắt kết quả học tập, năng lực sở trường của học sinh. Từ đó Giáo viên, tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp.

Thường xuyên theo dõi phân loại đối tượng học sinh; xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

+ Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cách soạn bài, đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng, các trang thiết bị và phương tiện dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng đối tượng học sinh (Thực hiện thiết kế bài học theo hướng phân hóa, tổ chức và điều khiển các hoạt động theo hướng phân hóa để phát huy tối đa năng lực của học sinh). Với học sinh năng khiếu GV thường xuyên tạo cơ hội cho học sinh được phát huy năng lực sở trường, năng khiếu, sự độc lập, sáng tạo trong học tập của học sinh ở ngay trong mỗi tiết học, mỗi đơn vị kiến thức tập trung nhất vào các tiết tăng ở buổi 2.

+ Kết hợp linh hoạt các hình thức bồi dưỡng: vừa giúp học sinh nắm chắc, nắm đủ và có sáng tạo nội dung kiến thức, kỹ năng vừa tổ chức cho các em tham gia giao lưu dưới nhiều hình thức nhẹ nhàng, hấp dẫn phát huy năng lực sở trường,..như " Giải toán nhanh", "Viết văn hay", "Thực hành sáng tạo"... trong các tiết học tăng buổi 2.

+ Giao các CLB cho từng giáo viên phụ trách: bóng đá (đc Đông), cờ vua (đc Thọ), Toán và Tiếng Việt Lớp 4 (đc Phạm Hoa), lớp 5 đc (Nguyễn Loan), lớp 3 (đc Mai), lớp 2 (đc Hà), lớp 1 đc (Phạm Phương), các môn chuyên thì giao CLB theo lớp phụ trách.

4.2. Giúp đỡ HS khó khăn trong học tập nội dung học tập môn học, HDGD:

- Việc giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập nội dung học tập từng môn học và hoạt động giáo dục cũng được triển khai đều khắp các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5, ở tất cả các

môn học). Việc làm này được tiến hành thường xuyên liên tục ngay trong mỗi tiết dạy, mỗi bài học, buổi học và mỗi giáo viên đều phải có trách nhiệm với đối tượng học sinh này ngay từ đầu năm.

- Sau khi bàn giao lớp chủ nhiệm yêu cầu các lớp theo dõi quá trình học tập của học sinh để phân nhóm học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập ngay từ đầu năm học một cách cụ thể: chưa đạt hoàn thành nội dung học tập môn học (phân môn) nào, kỹ năng nào, đặc điểm trí tuệ, tâm lý, thể lực, hoàn cảnh gia đình học sinh. GV căn cứ vào đó lập kế hoạch dạy học cụ thể nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

- Chỉ đạo từ tổ chuyên môn đến GV chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả để tất cả các em hoàn thành nội dung học tập và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh trong tháng. Quan tâm thường xuyên tới các em trong tất cả các tiết dạy. Tập trung nhất vào các tiết tăng để ôn các nội dung học tập cho phù hợp.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện giúp đỡ nhau trong học tập như: Đôi bạn cùng tiến,.. để HS giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, khuyến khích học sinh mạnh dạn, không dẫu dốt. Động viên kịp thời những tiến bộ nhỏ của các em.

- Tăng cường kiểm tra, khảo sát chất lượng theo định kỳ cuối kì 1 và cuối kì 2, 2 lần/năm với tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 và giữa kì 1 và giữa học kì 2 ở khối lớp 4 và lớp 5, để nắm bắt chất lượng của học sinh, từ đó chỉ đạo để giáo viên điều chỉnh phương pháp và nội dung dạy học cho kịp thời và hiệu quả.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với giáo viên thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường giao tạo tinh thần học tập thi đua phấn đấu các danh hiệu thi đua cao.

5. Các hoạt động giáo dục khác:

5.1. *Chất lượng chữ viết, phát âm chuẩn n/l :*

- Việc phát âm chuẩn n/l và rèn chữ viết cho học sinh là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tiến tới triệt để khắc phục phát âm lệch chuẩn n/l ở mọi lúc mọi nơi trong cán bộ giáo viên và học sinh

- Xây dựng nền nếp rèn chữ - giữ vở trong học sinh toàn trường.

- Quy định thống nhất trong toàn trường học sinh dùng bút mài nét thanh nét đậm và một màu mực tím. Tuyệt đối không cho học sinh viết bút bi.

- Tổ chức thi chữ viết đẹp từ lớp đến khối tổ chuyên môn và nhà trường.

- Động viên khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh, tập thể lớp đạt kết quả cao trong phong trào thi đua rèn chữ - giữ vở.

5.3. *Giáo dục an toàn giao thông, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích*

- Tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả chương trình giáo dục an toàn giao thông theo quy định ở các lớp:

- Lớp 1: Gồm 4 bài dạy là: Bài 1,2,5,6.

Lớp 2: Gồm 5 bài dạy là: Bài 2,3,4,5,7.

Lớp 3: Gồm 5 bài dạy là: Bài 3,4,5,7,8.

Lớp 4: Gồm 5 bài dạy là: Bài 5,7,8,9,10.

Lớp 5: Gồm 5 bài dạy là: Bài 5,8,10,11,12. Thực hiện theo chương trình giáo dục: "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" và Bộ sách của Bộ giáo dục.

- Thời gian giảng dạy được thực hiện vào tiết HĐNGLL của năm học.

- Tham gia kí cam kết thực hiện thông, năm An toàn giao thông. Phần đầu 100% CBGV và HS thực hiện tốt các quy định về ATGT đường bộ.

- Chỉ đạo thực hiện dạy lồng ghép CT Nha học đường theo quy định của từng khối lớp trong tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp hoặc tiết Sinh hoạt lớp.

- Giáo viên lập kế hoạch cụ thể từng tuần, tiết. Ban giám hiệu duyệt từng lớp.

5.4. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Duy trì các hoạt động ngoài giờ theo qui định như: múa hát tập thể, sinh hoạt Đội Sao Nhi đồng, bài thể dục nâng cao sức khỏe.

***Biện pháp**

- BGH nhà trường theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện HĐNGLL của tổ chuyên môn hàng tháng. Tuyên truyền giáo dục học sinh theo chủ điểm hàng tháng trong tiết chào cờ, sinh hoạt lớp....

2. Giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập:

- Phổ biến tuyên truyền các văn bản đối với người khuyết tật và học sinh khuyết tật học hòa nhập (TT 03/2018/TT-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD-BLĐTBXH-BTC quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật)

- Điều tra huy động hết trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập trên địa bàn toàn xã ra lớp nhằm đảm bảo quyền học tập, giáo dục kỹ năng xã hội và hòa nhập cộng đồng. Nhà trường huy động được 8 em ra học tập và học nhập tại các lớp. Trong đó mỗi học sinh đều có dạng tật khác nhau và đều có sổ theo dõi tình hình học tập cũng như tham gia hòa nhập của các em ở trường.

- Hồ sơ và lưu giữ hồ sơ đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập thực hiện quy định. Hồ sơ của trẻ được lưu tại trường, tại lớp học hòa nhập.

Biện pháp:

Dựa trên kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, chủ động bố trí thời gian, nội dung hợp lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình theo quy định cho mỗi lớp học.

Để đảm bảo về thời lượng về nội dung, về chương trình, GV cần nghiên cứu soạn bài, phương pháp luôn thể hiện tính phù hợp với các nhóm đối tượng HS trong lớp để giúp HS chủ động lĩnh hội kiến thức.

4. Đa dạng, phong phú nội dung dạy buổi 2

***Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học**

- Tổ chức dạy chương trình tiếng Anh 4tiết/tuần với lớp 3,4,5 theo CTPT 2018.
- Khối lớp 2: thực hiện dạy theo sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Năm học này, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa đối với môn Tiếng Anh (cả trong CLB Tiếng Anh và lồng ghép các chương trình khác như diễn thuyết bằng tiếng Anh trong các chuyên đề, hát bài hát tiếng Anh)...
- Tổ chức dạy môn Tin học, Công nghệ cho học sinh các lớp 3,4,5 theo CTPT 2018 dạy 1 tiết Tin học cho học sinh lớp 2 - Tiếp tục nâng cấp hệ thống máy tính ở phòng Tin học. Dạy tích hợp lồng ghép giáo dục công dân số vào các bài dạy môn Tin học.
- Khuyến khích học sinh thi tin học trẻ, tham gia các cuộc thi khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin...

***Coi trọng giáo dục kĩ năng sống, dạy bơi và tổ chức trải nghiệm cho học sinh**

- Tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục: đạo đức, nha học đường, pháp luật, an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng và an ninh, quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực, công tác chăm sóc sức khỏe cá nhân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,... vào các môn học và các hoạt động. Lồng ghép nội dung giáo dục bơi an toàn vào chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp, dạy bơi cho học sinh lớp 3, 4, 5 (phần đầu 60% học sinh lớp 5 biết bơi sau khi hoàn thành chương trình tiểu học), thời gian trong tháng 5, 6,7/2025.
- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể trong các ngày 22/12, 26/3,19/5... sang các hoạt động trải nghiệm sao cho ý nghĩa, ấn tượng.
- Tổ chức các buổi trải nghiệm theo chủ đề: Ngày Tết quê em, Hãy vì môi trường xanh sạch đẹp, Tham quan cơ sở sản xuất tại địa phương.
- Xây dựng nội dung và tổ chức tốt các tiết Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh tổ chức trải nghiệm trong các môn học, gắn dạy học với các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Các nội dung học tập có ứng dụng thực tế như văn miêu tả, toán tính diện tích, chu vi, giá tiền,... khoa học về ánh sáng, nhiệt, thực vật,.. khuyến khích giáo viên gắn vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua trải nghiệm.
- Nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế thành lập các câu lạc bộ theo môn học, theo sở thích, sở trường, như: câu lạc bộ tiếng Anh, cờ vua, bóng đá, toán học, mỹ thuật...; tổ chức hoạt động giao lưu trong nhà trường, liên trường để học sinh có cơ hội giao lưu, phát triển năng lực cá nhân.

- Duy trì và tiếp tục tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích do các cấp quản lý tổ chức theo hình thức trực tuyến, như: giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic tiếng Anh trên internet (IOE), đấu trường toán học (Vioedu)...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nội dung học tập của học sinh.

5. Xây dựng các tiết thư viện

5.1. Xây dựng các tiết đọc thư viện:

- Các hoạt động khuyến đọc, hình thành và phát triển thói quen đọc, bao gồm: Đọc sách tại thư viện, không gian mở và mượn sách về nhà; tổ chức tiết đọc tại thư viện với nhiều hình thức khác nhau, sắp xếp linh hoạt trong thời khóa biểu hoặc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục khác; tổ chức tiết học tại thư viện theo từng môn học, hoạt động giáo dục hoặc liên môn; tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách; tổ chức hoạt động Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm;

+ Đối với lớp 1 tiết đọc sách Thư viện được lồng ghép với tiết luyện đọc mở rộng hoặc tiết đọc theo từng chủ đề bắt đầu từ học kì 2.

+ Lớp 2,3 bố trí lồng ghép các tiết đọc mở rộng, kết hợp các hoạt động đọc sách theo chủ điểm tại thư viện đảm bảo 2 tuần một tiết.

+ Lớp 4,5 bố trí lồng ghép các tiết đọc mở rộng đảm bảo 2 tiết/học kì, lồng ghép vào các tiết đọc mở rộng hoặc theo chủ đề.

5.2. Xây dựng các tiết học thư viện:

- Đối với các tiết thực hiện nội dung học tập tại thư viện: Giáo viên trong tổ rà soát nội dung kiến thức các môn học và hoạt động giáo dục mà nội dung học tập tương thích thì cho các em lên thư viện học tập như các tiết có nội dung sắp xếp đồ dùng học tập, tra cứu sách tham khảo về các nhân vật lịch sử.....

VIII/ KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục đích yêu cầu:

- Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường tiểu học, huy động trẻ em trong độ tuổi tiểu học đi học đúng độ tuổi; vận động và tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến trường học tập, trẻ khuyết tật hòa nhập trong trường tiểu học; thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 – 2026 và công tác phổ cập giáo dục tiểu học năm 2025.

- Nâng cao nhận thức trong cộng đồng về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phát triển giáo dục và thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể địa phương trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

2. Thời gian , địa điểm, phương thức , hình thức tuyển sinh

a) Thời gian tổ chức tuyển sinh: Từ ngày 04 tháng 6 năm 2025 đến ngày 06/6/2025.

b) Lịch làm việc:

- Ngày 03/6/2025:

+ 7h00: Trường mầm non Tuấn Việt bàn giao danh sách trẻ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) trên địa bàn xã, thị trấn đã học tại trường cho trường tiểu học.

+ 8h00: Họp Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ, hướng dẫn việc tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;

- Ngày 04/6/2025: Từ 7h00: tiếp nhận hồ sơ và xét tuyển sinh (không tập trung HS).

- Ngày 05,06/6/2026: Tiếp tục nhận hồ sơ tuyển sinh đối với các trường hợp còn lại (do đến muộn hoặc thiếu, sai lệch hồ sơ); hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh năm học 2025-2026; lập danh sách biên chế học sinh vào các lớp 1.

- Địa điểm, phương thức, hình thức tuyển sinh:

+ Địa điểm tuyển sinh: Tại trường tiểu học Tuấn Việt (điểm Tân Hưng)

+ Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

+ Hình thức tuyển sinh: Cha mẹ học sinh đến đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại trường tiểu học Tuấn Việt.

3. Đối tượng và hồ sơ tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

- Độ tuổi trẻ em vào lớp 1: Trẻ em 6 tuổi (sinh năm 2019) trên địa bàn xã Tuấn Việt. Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam, nếu có nguyện vọng học tập tại trường (của cha mẹ trẻ em) có thể tuyển sinh vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học lớp 1 vượt quá 03 tuổi so với quy định, Hiệu trưởng báo cáo Trường phòng GD&ĐT xem xét, quyết định.

- Đối với các trường hợp đặc biệt khác, Hiệu trưởng nhà trường báo về PGD&ĐT để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Hồ sơ đăng ký tuyển sinh gồm có:

- Đơn xin nhập học (có thông tin về mã định danh cá nhân của trẻ), do nhà trường chuẩn bị sẵn và giao cho cha mẹ học sinh điền nội dung và kí trong ngày tuyển sinh).
- Bản sao giấy khai sinh (kèm bản chính để đối chiếu).

4. Dự kiến kế hoạch tuyển sinh:

- Số lớp: 07
- Số học sinh tuyển sinh: 232 (trong đó HS khuyết tật : 02)

IX/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch

- Công tác Y tế trường học được thực hiện tốt.
- Ban chăm sóc Sức khỏe y tế trường học thường xuyên triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác phòng ngừa dịch bệnh trong học sinh nhất là dịch thủy đậu, sốt xuất huyết...
- Thường xuyên nhắc nhở dưới cờ và tình hình dịch và những biện pháp phòng tránh, trang phục học sinh, mùa đông và mùa hè.
- Thường xuyên bổ sung những loại thuốc thiết yếu phục vụ học sinh. Tham mưu tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường và lập sổ theo dõi thông báo kịp thời đến phụ huynh những học sinh có sức khỏe không tốt để kịp thời điều trị.

- Thực hiện tốt công tác VS ATTP.

2. Về các phong trào hoạt động khác:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ;
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.
- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ “ Đông ấm vùng cao”, mua tấm ủng hộ Hội người mù huyện Kim Thành.
- + Tặng quà HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học, kết thúc HKI, Tết Nguyên đán, cuối năm học. Miễn giảm tiền học 2 buổi/ngày cho HS HCKK có xác nhận của UBND xã Tuấn Việt.

** Công tác hiến máu tình nguyện:*

Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên trường tham gia hiến máu tình nguyện.

3. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

4. Công tác bán trú và chăm sóc sức khoẻ học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của học sinh.
- Công tác thu chi được kiểm tra, giám sát, quyết toán qua tài khoản.

5. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Thay mới 5 bảng cho các lớp học.
- Mua 13 tủ lớp học, mua bàn ghế 2 mặt, mua mới 10 máy tính hỏng 2 phòng tin học.
- Xây dựng nhà Hiệu bộ

6. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc quản lí tài chính phần mềm kế toán; thu chi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (NQ số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024) và Hướng dẫn liên ngành số 2528/HDLN SGDĐT-STC về việc Hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong cơ sở GD công lập, bám sát quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Thực hiện tốt đánh giá viên chức hàng năm trên hệ thống phần mềm.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân bị kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Kết luận: Nhà trường đã cải tiến công tác thi đua, cụ thể hóa tiêu chuẩn thi đua thành bảng điểm để các tổ thảo luận và cùng thực hiện. Thực hiện các đợt, phong trào thi đua ngay từ đầu năm học tạo không khí hăng say học tập, làm việc của các thầy cô và học sinh. Dựa vào tiêu chí, nội dung, thang điểm thi đua của trường; các công văn hướng dẫn trường tổ chức họp xét duyệt thi đua theo quy định.

*** Kết quả thi đua:** Trường: Tập thể lao động Tiên tiến

- Danh hiệu Cá nhân:

+ UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đ/c

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 7 đ/c; Lao động tiên tiến: 40 CBGV, NV

+ UBND huyện tặng giấy khen: 7 đ/c

+ GVG huyện: 4 đ/c

+ Số HS xuất sắc: 438 = 38% . HSG Cấp tỉnh đạt 22 giải.

- + HSG TA cấp huyện: 9 giải
- + Giao lưu Tiếng Anh cụm 1: Đạt giải Ba
- + Giao lưu HSNK Toán, TV, TA lớp 4,5 cấp huyện: đạt 22 giải
- + Bóng đá cấp huyện: Đội tuyển vào tứ kết. Có 2 em HS đạt Huy chương Đồng bóng đá cấp Tỉnh.
- + Thi cờ vua: đạt 4 HCD
- + Stem: Giải nhì cấp huyện

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024- 2025 của trường Tiểu học Tuấn Việt theo mẫu 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT./.

Tuấn Việt, ngày 25 tháng 6 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đồng Thị Hương